

**BỘ TÀI CHÍNH**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

-----

Số: 2346/BTC-ĐT

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2022

*V/v hướng dẫn báo cáo tình hình  
giải ngân hàng Quý, xác định nhu  
cầu giải ngân Quý tiếp theo theo  
quy định tại Nghị quyết số  
11/2022/NQ-CP*

**Kính gửi:** - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ  
quan khác ở trung ương;  
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tại Nghị quyết số 11/2022/NQ-CP ngày 30/1/2022 của Chính phủ về Chương  
trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15  
của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình đã quy định: *Các bộ, cơ  
quan trung ương, địa phương định kỳ hàng Quý, báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm  
vụ đầu tư tính đến thời điểm báo cáo và tổng hợp nhu cầu giải ngân vốn trong Quý tiếp  
theo gửi Bộ tài chính để lập kế hoạch huy động vốn sát với thực tế, gửi Bộ Kế hoạch và  
Đầu tư để đôn đốc, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công*".

Hiện nay, việc báo cáo kết quả thanh toán vốn đầu tư công kế hoạch hàng năm  
được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2021/TT-BTC ngày 18/02/2021 của  
Bộ Tài chính Quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán  
vốn đầu tư công.

Thực hiện Nghị quyết số 11/2022/NQ-CP của Chính phủ, để có căn cứ xây dựng  
kế hoạch huy động vốn sát với tiến độ triển khai các dự án đảm bảo hiệu quả, tránh lãng  
phí, Bộ Tài chính đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, khi thực hiện việc  
Báo cáo kết quả thanh toán vốn đầu tư công kế hoạch hàng tháng (theo Thông tư số  
15/2021/TT-BTC ngày 18/02/2021 của Bộ Tài chính), báo cáo bổ sung một số nội dung  
như sau:

(1) Nhu cầu giải ngân Quý tiếp theo.

(2) Báo cáo các nhiệm vụ, công việc trọng tâm cần triển khai trong Quý tiếp theo.

*(Biểu Báo cáo kết quả thanh toán vốn đầu tư công kèm theo)*

Thời hạn báo cáo: trước ngày 15 của tháng cuối mỗi Quý.

Phương thức gửi và nhận báo cáo được thực hiện theo quy định tại Thông tư số  
15/2021/TT-BTC ngày 18/02/2021 của Bộ Tài chính.

Bộ Tài chính đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương triển khai thực  
hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTg CP, Phó TTg Lê Minh Khái (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Kho bạc Nhà nước;
- Cục QLN và TCDN; Vụ NSNN;
- Lưu: VT, Vụ DT.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Tạ Anh Tuấn**



**BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG KẾ HOẠCH NĂM... - THÁNG... - QUÝ...**

(Kèm theo báo cáo số                      ngày      tháng      năm      của      )

Đơn vị: triệu đồng

[illegible]

[illegible]

[illegible]

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề						Ước lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng báo cáo			Nhu cầu thanh toán vốn trong quý tiếp theo			Ghi chú (thuyết minh về các nhiệm vụ, công việc trọng tâm)	
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài		Thanh toán vốn kế hoạch năm		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				
				Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Kế hoạch bộ, cơ quan trung ương/địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số		Trong đó			Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài	Thanh toán vốn kế hoạch năm			
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi						
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18	19	20
	Chương trình MTQG...																		
	Vốn trong nước																		
	Vốn nước ngoài, trong đó:																		
	Theo cơ chế ghi thu ghi chi																		
	Theo cơ chế tài chính trong nước																		
	Chương trình MTQG ...																		
2.3	Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao																		
II	Vốn từ nguồn thu nộp phạt của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định.																		
	TÍNH...																		

Báo cáo Chương trình mục tiêu quốc gia theo thứ tự: Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình MTQG giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN TÀI CHÍNH/KẾ HOẠCH/KBNB  
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG KẾ HOẠCH NĂM... - KỲ 6 THÁNG/ 1 NĂM**

(Kèm theo báo cáo số                      ngày      tháng      năm      của      )

Đơn vị: triệu đồng

[illegible]

[illegible]



[illegible]

[illegible]

[illegible]

STT	Nội dung	Nhóm dự án (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết kỳ báo cáo							Vốn kế hoạch được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm sau
				Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài		Thanh toán vốn kế hoạch năm				
						Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Kế hoạch bộ, cơ quan trung ương/địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
										Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	
1	2	3	4	5=6+8	6	7	8	9=10+13	10=11+12	11	12	13=14+15	14	15	16
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài, trong đó:														
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi														
	- Theo cơ chế tài chính trong nước														
	Chương trình MTQG ...														
2.3	Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao														
	Nguồn vốn...														
	Dự án...														
II	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định														
	- Nguồn phí được để lại theo quy định của pháp luật (nếu có)														
	- Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công (không bao gồm nguồn NSNN, nguồn phí)														
	- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp														
	- Nguồn thu từ hoạt động khác (nếu có)														
	TÍNH...														

**Lưu chú:** - Báo cáo 06 tháng: đơn vị báo cáo kết quả thanh toán từ ngày 01/01 đến hết ngày 30/06; không báo cáo cột 16.

- Báo cáo cả năm: đơn vị báo cáo kết quả thanh toán từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/01 năm sau năm kế hoạch.

- Báo cáo Chương trình mục tiêu quốc gia theo thứ tự: Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình MTQG giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

- Báo cáo ngành, lĩnh vực vốn ngân sách trung ương theo thứ tự tại Điều 3 Nghị quyết số 973/2020/NQ-UBTVQH ngày 08/7/2020 của UBTVQH quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN TÀI CHÍNH/KẾ HOẠCH/KBNN**  
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG GIỮA KỲ TRUNG HẠN, CẢ GIAI ĐOẠN TRUNG HẠN**

(Kèm theo báo cáo số                      ngày      tháng      năm      của      )

Đơn vị: triệu đồng

[illegible]

[illegible]

[illegible]





[illegible]



STT	Nội dung	Nhóm dự án (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn ...	Tổng vốn kế hoạch giao hằng năm	Lũy kế vốn thanh toán giai đoạn ...	Vốn kế hoạch và thanh toán hằng năm													
							Năm thứ nhất			Năm thứ hai			Năm thứ ba			Năm thứ tư			Năm thứ năm	
							Vốn kế hoạch	Thanh toán vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Thanh toán vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Thanh toán vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Thanh toán vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Thanh toán vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Thanh toán vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Thanh toán vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Thanh toán vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Ước thanh toán vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	Vốn nước ngoài, trong đó:																			
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi																			
	- Theo cơ chế tài chính trong nước																			
	<b>Chương trình MTQG ...</b>																			
<b>2.3</b>	<b>Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao</b>																			
	Nguồn vốn...																			
	Dự án...																			
<b>II</b>	<b>Vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định</b>																			
	- Nguồn phí được để lại (nếu có) theo quy định của pháp luật																			
	- Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công (không bao gồm nguồn NSNN, nguồn phí)																			
	- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp																			
	- Nguồn thu từ hoạt động khác (nếu có)																			
	<b>TÍNH...</b>																			

- Báo cáo Chương trình mục tiêu quốc gia theo thứ tự: Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình MTQG giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

- Báo cáo ngành, lĩnh vực vốn ngân sách trung ương theo thứ tự tại Điều 3 Nghị quyết số 973/2020/NQ-UBTVQH ngày 08/7/2020 của UBTVQH quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025.

- Tổng vốn kế hoạch giao hằng năm (cột 6) = cột 8 + cột 11 + cột 14 + cột 17 + cột 20  
 - Lũy kế vốn thanh toán giai đoạn (cột 7) = cột 9 + cột 10 + cột 12 + cột 13 + cột 15 + cột 16 + cột 18 + cột 19 + cột 21

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN TÀI CHÍNH/KẾ HOẠCH/KBNN**  
*(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC KẾ HOẠCH NĂM... - THÁNG...**

(Kèm theo báo cáo số                      ngày           tháng           năm           của           )

Đơn vị: triệu đồng

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]



STT	Nội dung	Vốn kế hoạch						Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề						Ước lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng báo cáo					
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm				Tổng số		Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài		Thanh toán vốn kế hoạch năm		Tổng số		Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài		Thanh toán vốn kế hoạch năm	
				Tổng số	Vốn kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Vốn kế hoạch bộ, cơ quan trung ương/địa phương triển khai		Số vốn	Tỷ lệ	Số vốn	Tỷ lệ	Số vốn	Tỷ lệ	Số vốn	Tỷ lệ	Số vốn	Tỷ lệ	Số vốn	Tỷ lệ
						Trong đó: KH ĐP triển khai tăng so với KH TTg giao	Tổng số triển khai												
1	2	3=4+5	4	5=6+8	6	7	8	9=11+13	10=9/3	11	12=11/4	13	14=13/5	15=17+19	16=15/3	17	18=17/4	19	20=19/5

- Hằng tháng báo cáo theo tổng số từng nguồn vốn

- 6 tháng, cả năm báo cáo chi tiết dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương (riêng Chương trình mục tiêu quốc gia báo cáo theo tổng số từng chương trình)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIỮA KỲ  
TRUNG HẠN, CẢ GIAI ĐOẠN TRUNG HẠN**

(Kèm theo báo cáo số                      ngày      tháng      năm      của      )

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng vốn kế hoạch trung hạn giai đoạn...	Tổng vốn kế hoạch đã giao hằng năm đến ...	Lũy kế vốn thanh toán đến...	
				Số vốn	Tỷ lệ
1	2	3	4	5	6=5/4
	<b>TỔNG SỐ (A)+(B) (1)+(2)</b>				
	<b>(1) VỐN TRONG NƯỚC</b>				
	<b>(2) VỐN NƯỚC NGOÀI</b>				
	<b>(A) VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>				
	<b>(B) VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG; TRONG ĐÓ:</b>				
	<b>Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực; trong đó:</b>				
	Vốn trong nước				
	Vốn nước ngoài				
	<b>Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia; trong đó:</b>				
	Vốn trong nước				
	Vốn nước ngoài				
<b>I</b>	<b>DỰ ÁN DO BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ</b>				
	<b>Vốn trong nước</b>				
	<b>Vốn nước ngoài</b>				
<b>1</b>	<b>Vốn NSNN đầu tư theo ngành, lĩnh vực</b>				
	Vốn trong nước				
	Vốn nước ngoài				
<b>2</b>	<b>Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia</b>				
	Vốn trong nước				
	Vốn nước ngoài				
	<b>BỘ...</b>				
	<b>Vốn trong nước</b>				
	<b>Vốn nước ngoài</b>				
<b>1</b>	<b>Vốn NSNN đầu tư theo ngành, lĩnh vực</b>				
	<b>Vốn trong nước</b>				
	<b>Vốn nước ngoài</b>				
	- Ngành, lĩnh vực...				
	Dự án...				
	Vốn trong nước				
	Vốn nước ngoài				
<b>2</b>	<b>Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia</b>				
	Vốn trong nước				
	Vốn nước ngoài				
	Chương trình MTQG...				
	Vốn trong nước				
	Vốn nước ngoài				

STT	Nội dung	Tổng vốn kế hoạch trung hạn giai đoạn...	Tổng vốn kế hoạch đã giao hằng năm đến ...	Lũy kế vốn thanh toán đến...	
				Số vốn	Tỷ lệ
1	2	3	4	5	6=5/4
	Chương trình MTQG ...				
	<b>BỘ...</b>				
<b>II</b>	<b>DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ</b>				
	<b>Vốn trong nước</b>				
	<b>Vốn nước ngoài</b>				
<b>1</b>	<b>Vốn cân đối ngân sách địa phương</b>				
<b>2</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương</b>				
	Vốn trong nước				
	Vốn nước ngoài				
<b>2.1</b>	<b>Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực</b>				
	Vốn trong nước				
	Vốn nước ngoài				
<b>2.2</b>	<b>Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia</b>				
	Vốn trong nước				
	Vốn nước ngoài				
	<b>TỈNH...</b>				
	<b>Vốn trong nước</b>				
	<b>Vốn nước ngoài</b>				
<b>1</b>	<b>Vốn cân đối ngân sách địa phương</b>				
	Ngành, lĩnh vực...				
	Ngành, lĩnh vực...				
<b>2</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương</b>				
	<b>Vốn trong nước</b>				
	<b>Vốn nước ngoài</b>				
<b>2.1</b>	<b>Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực</b>				
a	Vốn trong nước				
	- Ngành, lĩnh vực...				
	Dự án...				
b	Vốn nước ngoài				
	- Ngành, lĩnh vực...				
	Dự án...				
<b>2.2</b>	<b>Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia</b>				
	Vốn trong nước				
	Vốn nước ngoài				
	Chương trình MTQG...				
	Vốn trong nước				
	Vốn nước ngoài				
	Chương trình MTQG ...				
	<b>TỈNH...</b>				